

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày: 12 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn;

Bà Tăng Thị Bạch Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Luyện-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Hiếu-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2022/TLST-HS, ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/HSST-QĐ, ngày 27 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô Thành T**, sinh ngày 15/7/1996 tại Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị Tuyết N; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự 01: Ngày 08/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, theo Quyết định số 01/2019/QĐ-TA. Ngày 20/4/2020, được miễn thời hạn chấp hành còn lại, theo Quyết định số 69/QĐ-TA của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (*chưa được xóa tiền sự*); Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/3/2022 đến nay, bị cáo có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Huỳnh Minh N, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

**Người làm chứng:*

1- Anh Lê Minh C, sinh năm 1982, nơi cư trú: Ấp X, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, có mặt.

2- Bà Ngô Cẩm T, sinh năm 1970, vắng mặt.

3- Chị Ngô Trang Điền, sinh ngày 01/9/1999, vắng mặt.

4- Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1996, vắng mặt.

5- Bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1975, có mặt.

Cùng nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

6- Anh Võ Văn B, sinh ngày 10/7/1999, nơi cư trú: Khu vực Y, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô Thành T là đối tượng nghiện ma túy. Vào ngày 08/01/2019, T bị Tòa án nhân dân huyện Kế Sách áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 20/4/2020 được miễn thời hạn chấp hành còn lại. Sau khi trở về địa phương sinh sống, T vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, khi được Công an xã Đ mời làm việc, thì có hành vi chống người thi hành công vụ, cụ thể như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 01/KH-CAX, ngày 29/11/2021 của Công an xã Đ, về việc phối hợp mời Test đối tượng nghi vẫn sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn xã, nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 30/11/2021, anh Huỳnh Minh N và anh Lê Minh C (*đều là Cán bộ Công an xã Đ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng*) đi đến nhà của bị cáo T để trao giấy mời T đến Công an xã Đ lấy mẫu Test chất ma túy. Khi đến nhà, gặp bà Nguyễn Thị Tuyết N (*mẹ ruột của T*), anh C hỏi: “*T có nhà không chị?*”, bà N trả lời “*Có, nó đang ngủ*”, anh C nói với bà N: “*Chị kêu T ra cho tôi trao đổi một chút chuyện*”, bà N đi vào phòng ngủ và kêu T “*Mấy chú Công an kêu ra nói chuyện*”. Do vào đêm ngày 29/11/2021, T có sử dụng ma túy, sợ bị mời về Công an xã Test dương tính với chất ma túy, sẽ bị xử phạt, nên T tìm lý do và tìm cách để không gặp Lực lượng Công an xã Đ. Cho nên, T trả lời bà N: “*Dạ, con ngồi dậy không nổi, mẹ kêu mấy ảnh đợi con một chút xíu*”, bà N đi ra nói với anh C: “*Kêu nó dậy, nhưng nó thức chưa nổi chú Chiến ơi*”. Lúc này, anh N nghe bà N nói vậy, nên hỏi bà N “*T ngủ ở phòng nào?*”, bà N chỉ tay về hướng phòng của T, rồi bà N đi vào trước, anh N đi sau vào phòng thì thấy anh Võ Văn B, là bạn của T, từ trong phòng ngủ của T đi ra, anh B đi đến chỗ cái võng phía bên hông nhà để nằm, anh N nghĩ anh B là T nên anh N đến và nói với anh B: “*Em về cơ quan anh làm việc chút*”, anh B trả lời: “*Em không phải T, thằng T còn ngủ ở trong phòng*”. Anh B nói xong thì anh N đi trước, bà N đi sau đến phòng của T, khi đến trước cửa phòng của T, cùng lúc này T mở cửa phòng, đi ra định chạy trốn, nhằm mục đích không cho anh N mời được T. Cho nên, anh N đưa tay phải tới chặn trước ngực của T lại, thì bị T dùng tay phải đánh ngang trúng một cái vào gò má trên mặt phía bên trái của anh N, để tìm đường bỏ chạy. Anh N dùng tay phải đẩy vào ngực T làm T ngã vào trong phòng và ngồi lên trên giường nệm, anh N bước tới đứng ngay cửa phòng,

còn bà N thì bước vào trong phòng đứng giữa anh N và T để khuyên ngăn T chấp hành. Lúc này, anh C đang ở ngoài sân thấy vậy nên chạy vào phòng T, kêu anh N đi ra ngoài, để anh C mời T. Sau đó, anh C kêu T: “*đi ra rửa mặt, súc miệng và lấy áo mặc vào đi qua Công an xã để anh C làm việc một chút*”, anh N đi ra trước sân, đứng gần chỗ lối đi bằng bê tông, nối từ lộ nhựa vào sân, còn T đi ra phòng tắm để rửa mặt, súc miệng và lấy áo mặc vào. Ngay lúc này, bà N có biểu hiện mệt muốn xỉu, nên anh C dẫn bà N ra nhà sau để chăm sóc, còn T đang trong phòng tắm, nghe anh C kêu lên “*Mẹ xỉu rồi T ơi*”, thì T chạy ra cùng với anh C và người thân trong nhà để chăm sóc cho bà N. Lúc này, T định đi nấu nước nóng để pha trà đường cho bà N uống, nhưng T nghĩ sau khi nấu nước pha trà đường cho bà N uống xong, khi bà N khỏe lại, thì Công an xã Đ mời đi Test chất ma túy, nên T không đi nấu nước, mà kêu em gái ruột tên Ngô Mai T đi làm, còn T chạy ra lấy cây dao tự chế (mã tấu), để phía dưới gầm bàn, cặp bên cửa hông nhà, T cầm cây dao tự chế trên tay phải chạy ra chỗ anh N đang đứng trước sân, để chém anh N nhằm mục đích không để anh N mời được T. Tuy nhiên, khi T chạy tới cách anh N khoảng 2,8m thì trượt chân té nằm sấp xuống nền gạch, lúc T lom khom ngồi dậy thì anh N tiến đến không chế đưa T về Công an xã Đ làm việc. Trong lúc anh N khom người xuống, đưa tay trái câu ngang cổ, để không chế T thì giữa anh N và T có giằng co qua lại với nhau, nhưng T vẫn còn cầm cây dao trên tay phải, chém về phía người anh N, nên anh N đưa tay trái lên đỡ và chụp ngay chỗ bàn tay phải đang cầm cây dao của T, làm lưỡi dao trúng vào đầu ngón út bàn tay trái của anh N. Lúc này, anh C chạy tới, đưa hai tay chụp và gỡ hai tay của anh N và T đang nắm cây dao ra, anh C gỡ lấy cây dao trên tay phải của T, ném ra ngoài sân. Anh B ở trong nhà thấy vậy cũng chạy ra cùng với anh C, kéo anh N và T đứng dậy, rồi anh C không chế T đưa vào trong nhà, còn anh N thì bị thương tích ở cổ tay trái và ngón út bàn tay trái. Sau đó, T bỏ chạy xuống mé sông thì anh C cùng lực lượng Công an xã Đ đuổi theo và bắt được T đưa về Cơ quan Công an xã Đ làm việc. Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

-Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 359/TgT-PY, ngày 17/12/2021, của Trung tâm Pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Huỳnh Minh N là 03% (*Ba phần trăm*).

- Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-H.KS, ngày 12/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để xét xử bị cáo Ngô Thành T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Ngô Thành T thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề

ngiht p dụng: Khoản 1 Điều 330, cc đim b, i, s khoản 1 v khoản 2 Điều 51, đim e khoản 1 Điều 52 v khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA N:

Trên cơ sở nội dung vụ n, căn cứ vào cc tài liệu trong hồ sơ vụ n đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Kế Sách, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, cc hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, những người làm chứng Ngô Cẩm T, Ngô Trang Điền, Đỗ Hữu T và Võ Văn B đều vắng mặt không rõ lý do, mặc dù đã được Tòa n triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng này đã có lời khai rõ ràng về cc tình tiết của vụ n và việc vắng mặt của họ cũng không làm ảnh hưởng, không gây trở ngại đến việc giải quyết vụ n, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 và khoản 3 Điều 299 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vẫn tiến hành xét xử vụ n.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ n và người làm chứng. Ngoài ra, vụ n còn được chứng minh qua cc tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh thực nghiệm điều tra và cc tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ mà Cơ quan Điều tra đã thu thập được. Đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Vào khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 30/11/2021, tại nhà của bị cáo Ngô Thành T ở Ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Ngô Thành T có hành vi dùng vũ lực đó là dùng tay đánh vào mặt và cầm dao tự chế (mc tu), là hung khí nguy hiểm, chém vào tay anh Huỳnh Minh N, là Cán bộ Công an xã Đ đang thi hành nhiệm vụ, gây thương tích với tỷ lệ 03%. Hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để cản trở anh N thực hiện công vụ, mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “*Chống người thi hành công vụ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách đã truy tố, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây trở ngại cho hoạt động

bình thường của người thi hành công vụ, mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho anh Huỳnh Minh N số tiền 6.000.000 đồng. Bị cáo có cha ruột, ông Ngô Văn T, là người có công với Nhà nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, i và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Đối với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*có tình thực hiện tội phạm đến cùng*”, theo điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo, là chưa phù hợp. Vì hành vi của bị cáo sau khi dùng tay đánh vào mặt của anh N thì dừng lại, sau đó một thời gian, không liên tục, (sau khi mẹ bị cáo xui) bị cáo mới tiếp tục thực hiện hành vi cầm dao bỏ chạy, rồi trượt té, anh N mới nhảy vào câu vật, khống chế và bị cáo mới gây thương tích vào tay trái của anh N, cho thấy không thỏa mãn tình tiết “*có tình thực hiện tội phạm đến cùng*”.

[7] Về hình phạt: Bị cáo phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015, với mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng tù đến 03 năm, trên cơ sở căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn tại cơ sở giam giữ, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, góp phần vào công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, để lo chi phí điều trị thương tích cho anh N. Hiện nay anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu), có tổng chiều dài 72cm, cán bằng gỗ, một đầu có gắn khoen kim loại màu trắng, chiều dài của cán dao 26cm, trên cán dao có ghi chữ “K°CHO MUỖN OK”, lưỡi dao bằng kim loại màu đen gồm bề sống và một bề lưỡi sắc bén, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao 03cm, chiều dài lưỡi dao 46cm, đã được niêm phong.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tại phiên tòa sơ thẩm về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 330, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Ngô Thành T phạm tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Thành T 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho anh Huỳnh Minh N số tiền 6.000.000 đồng, anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng và tài liệu, đồ vật bị tạm giữ: Căn cứ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây dao tự chế (mã tấu), có tổng chiều dài 72cm, cán bằng gỗ, một đầu có gắn khoen kim loại màu trắng, chiều dài của cán dao 26cm, trên cán dao có ghi chữ “K^oCHO MUỖN OK”, lưỡi dao bằng kim loại màu đen gồm một bề sống và một bề lưỡi sắc bén, mũi nhọn, nơi rộng nhất lưỡi dao 06cm, nơi nhỏ nhất lưỡi dao 03cm, chiều dài lưỡi dao 46cm, đã được niêm phong.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- CAND huyện Kế Sách;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Vinh Thắng